

- C. Xóa các tệp văn bản
- D. Xóa tất cả các dữ liệu có trong máy

Câu 15: Cookies cho phép điều gì:

- A. Lưu nội dung đã truy cập tại client để tránh việc download nhiều lần một nội dung
- B. Cho phép server quản lý phiên kết nối cho mỗi browser.
- C. Cho phép server thực hiện lưu dữ liệu trên client và có thể đọc lại trong từng request
- D. Không gửi request trực tiếp tới server xử lý mà thông qua một máy chủ trung gian

Câu 16: Đây là ưu điểm của Ajax so với PHP?

- A. Dễ dàng truy xuất thông tin từ CSDL
- B. Giảm gánh nặng cho server
- C. Hỗ trợ trên nhiều trình duyệt
- D. Đồng bộ hóa request của user

Câu 17: Kết quả của đoạn code sau là gì

```
"< ?php
$foo = 'Bob';
$bar = &$foo;
$bar = ""My name is $bar"";
echo $bar;
echo $foo;
?>"
```

- A. Error
- B. My name is BobBob
- C. My name is BobMy name is Bob
- D. My name is Bob Bob

Câu 18: Kết quả của đoạn code sau là gì?

```
"< ?php
$total = ""25 students"";
$more = 10;
$total = $total + $more;
echo ""$total"" ;
?>"
```

- A. Error
- B. 35 students
- C. 35
- D. 25 students

Câu 19: Để sử dụng External DTD ta sử dụng cú pháp :

- A. <?xml version="A.0" standalone="no"?> <! DOCTYPE DOCUMENT SYSTEM "order.dtd"?>
- B. <?xml version="A.0" standalone="yes"?> <! DOCTYPE DOCUMENT SYSTEM "order.dtd"?>
- C. <?xml version="A.0" standalone="no"?> <! DOCTYPE DOCUMENT "order.dtd"?>
- D. <?xml version="A.0" standalone="yes"?> <! DOCTYPE DOCUMENT SYSTEM "order.dtd"?>

Câu 20: Điều nào sau đây là đúng khi nói về mô hình MVC

- A. Validate dữ liệu chỉ cần validate trong các trang html